Phẩm Quán Niệm Hơi Thở

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

17. PHẨM QUÁN NIỆM HƠI THỞ1

1. TÔN GIẢ LA-VÂN CHỨNG A-LA-HÁN2

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Lúc ấy đã đến giờ; Thế Tôn đắp y, ôm bát, dẫn La-vân3 vào thành Xá-vệ khất thực.45Khi ấy, Thế Tôn quay sang bên phải rồi bảo La-vân:

-Con hãy quán tưởng sắc là vô thường.

La-vân thưa:

Kính vâng, bạch Thế Tôn! sắc là vô thường.

Thế Tôn lại bảo: - Này La-vân! Thọ/ tưởng, hành, thức đều là vô thường. La-vân thưa: -Kính vâng, bạch Thế Tôn! Thọ, tưởng, hành, thức đều là vô thường. Khi ấy, Tôn giả La-yân lại tự nghĩ: “Chắc hẳn có nhân duyên gì đây, hôm nay vừa đi vào thành khất thực, đang trên đường đi sao Thế Tôn lại trực tiếp dạy dỗ mình? Bây giờ, ta nên trở về trú xứ, không nên vào thành khất thực nữa." Nghĩ xong, đang đi giữa đường, Tôn giả La-vân liền quay trở về tinh xá Kỳ Hoàn, cát y bát roi đên dưới một bóng cây, giữ thân ngay thăng, tâm không loạn động, kiêt-già tĩnh tọa, chuyên nhát tâm ý, quán niệm săc là vô thường, thọ, tưởng, hành, thức cũng là vô thường. Bấy giờ, Thế Tôn khất thực ở thành Xá-vệ trở về. Sau khi thọ thực xong, Thế Tôn một mình kinh hành tại tinh xá Kỳ Hoàn, lần hồi đến chỗ La-vân. Đen rồi, đức Phật bảo:

1 Nguyên tác: An-banphẩm (02. 0125.17. 0581Ồ29). An-ban (,ānāpānd) nghĩa là theo dõi hơi thở vào ra, tức quán niệm hơi thở. 2 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.17.1. 0581c01). Tham chiếu: M. 62, Mahārāhulovāda Sutta (Đại kỉnh giảo giới La-hâu-là). 3 Còn gọi là La-hầu-la (Râhula). 4 Nguyên tác: Phân-vệ (,pindāya): Khất thực. 5 Nguyên tác: Thống ()Đau đớn.

Con hãy tu tājtheo pháp quán niệm hơi thở.6 Tu tập theo pháp này thì tất cả tâm tư buôn lo đều sẽ dứt trừ. Nay con cũng phải tu tập quán tưởng bất tịnh ghê tởm. Khi đã tu tập quán tưởng bất tịnh rồi thì tất cả tham dục đêu sẽ tiêu trừ. Này La-vân, nay con can phải tu tập tâm từ. Khi đã tu tập tâm từ roi thì mọi sân hận sẽ được tiêu trừ. Này La-vân, nay con cần phải tu tập tâm bi. Khi đã tu tập tâm bi rồi thì tất cả tâm não hại sẽ được tiêu trừ. Này La-vân? nay con cần phải tu tập tâm hỷ. Khi đã tu tập tâm hỷ rồi thì tất cả tâm ganh ghét sẽ được tiêu trừ. Này La-vân, nay con cần phải tu tập tâm xả. Khi đã tu tập tâm xả roi thì hét thảy tâm kiêu mạn sẽ được tiêu trừ. Bay giơ, The Ton liên noi kê nay vơi La-van: Chớ khởi tưởng đắm trước, Chánh pháp luôn thực hành, Như Hiền trí thanh danh, Được ngợi khen khắp chốn. Trao cho người đuốc sáng, Xua tan màn vô minh, Được trời, rồng quy kính, Như thờ bậc Trưởng tôn. Lúc ấy, Tỳ-kheo

La-vân lại dùng lời kệ này thưa với Thế Tôn: Con không khởi đắm trước, Chánh pháp luôn thực hành, Hạnh Hiền trí đã thành, Đủ trí năng hầu Phật. [0582a02] Sau khi dạy bảo xong, Thế Tôn trở về tịnh thất. Lúc ấy, Tôn gi La-vân lại suy nghĩ: "Tu tập quán niệm hơi thở như thế nào để trừ được buồn lo, không có các tưởng?" Thế rồi La-vân liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến chỗ đức Thế Tôn. Đen nơi, La-yân đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi qua một bên. Một lúc sau, La-vân rời chỗ ngồi và bạch: Kính bạch Thế Tôn! Thực hành quán niệm hơi thở như thế nào để dứt được buồn lo, không còn các tưởng, được quả báo lớn, được vị giải thoát? rjn-| À rri Ạ L ? _ _ The Ton bao: Lành thay, lành thay, La-vân! Con có thê đôi trước Như Lai, rông lên tiếng rống sư tử để hỏi nghĩa này: "Thọc hành quán niệm hơi thở như thế nào để dứt được buồn lo, không còn các tưởng, được quả báo lớn, được vị giải thoát?" Này La-vân, nay con hãy lang nghe, lang nghe và khéo suy nghĩ, Như Lai sẽ vì con mà giảng nói đầy đủ. La-vân đáp: - Kính vâng, thưa Thế Tôn! Sau khi Tôn giả La-vân vâng lời, Thế Tôn liền dạy: Thật vậy, La-vân! Nêu có Tỳ-kheo nào thích sông nơi yên văng, lặng lẽ không người, giữ thân ngay thẳng, tâm không loạn động, kiết-già tĩnh tọa, không khởi niệm khác, buộc tâm trên chóp mũi. Hơi thở ra dài thì biết hơi thở ra dài. Hơi thở vào dài cũng biết hơi thở vào dài. Hơi thở ra ngắn thì biết hơi thở ra ngắn. Hơi thở vào ngắn cũng biết hơi thở vào ngắn. Hơi thở ra lạnh thì biết hơi

6 Nguyên tác: An-ban idpdna. Xem chú thích l, tr. 145.

thở ra lạnh. Hơi thở vào lạnh cũng biết hơi thở vào lạnh. Hơi thở ra ấm thì biết hơi thở ra ấm. Hơi thở vào ấm cũng biết hơi thở vào ấm. Cảm nhận toàn thân, hơi thở vào, hơi thở ra, thảy đều biết rõ. Lúc có hơi thở, cũng lại biết có hơi thở. Lúc không có hơi thở cũng biết không có hơi thở. Hoặc lúc thở ra, tâm liền nhận biết: "T6i sẽ thở ra"; hoặc khi thở vào, tâm cũng nhận biết: "T6i sẽ thở vào." Như vậy, Lavân, người khéo thực hành quán niệm hơi thở sẽ không còn niệm tưởng buôn lo, sâu não, được quả báo lớn, được vị giải thoát. Sau khi nghe Thê Tôn nói pháp vi diệu đây đủ xong, La-vân từ chô ngôi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật, sau đó nhiễu quanh ba vòng rồi rời đi. La-vân đến dưới một bóng cây trong vườn An-đà? giữ thân ngay thẳng, tâm không loạn động, kiết-già tĩnh tọa, không khởi niệm khác, buộc tâm trên chóp mũi. Hơi thở ra dài thì biết hơi thở ra dài. Hơi thở vào dài cũng biết hơi thở vào dài. Hơi thở ra ngắn thì biết hơi thở ra ngắn. Hơi thở vào ngắn cũng biết hơi thở vào ngắn. Hơi thở ra lạnh thì biết hơi thở ra lạnh. Hơi thở vào lạnh cũng biết hơi thở vào lạnh. Hơi thở ra am thì biết hơi thở ra ấm. Hơi thở vào ấm cũng biết hơi thở vào ấm. Cảm nhận toàn thân, hơi thở vào, hơi thở ra, thảy đều biết rõ. Lúc có hơi thở cũng lại biết có hơi thở. Lúc không có hơi thở cũng biết không có hơi thở. Hoặc lúc thở ra, tâm liền nhận biết: "T6i sẽ thở ra"; hoặc khi thở vào, tâm cũng nhận biết: "Tôi sẽ thở 0." [0582b05] Bấy giờ, La-vân tư duy quán tưởng như thế rồi, ngay đó tâm được lìa khỏi dục và các pháp bất thiện, có giác có quán, cùng với hy, lạc được sanh ra do sự viễn ly, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Lìa bỏ giác và quán, trong tâm bình dẳng, thanh tinh, có hỷ, lạc do định sanh, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, không giác không quán. Lìa bỏ hỷ? an tru xả, với chánh niệm và tỉnh

giác, thân cảm lạc thọ, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba, điều mà bậc Thánh gọi là lạc tru trong xả và có chánh niệm. Khi đã diệt trừ ưu và hỷ trước đó nên buông bỏ cả khô và lạc, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, một trạng thái không khổ không lạc, gọi là xả niệm thanh tịnh. La-vân nhờ sức tam-muội này nên tâm thanh tịnh không tì vét, thân thê nhu hòa, biết rõ mình từ đâu đến, nhớ rõ những việc đã làm trước kia, tự biết mọi việc tronệ vô lượng đời trước; hoặc biết mọi việc trong một đời, hoặc hai đời, ba đời, bôn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, vạn đời, hàng ngàn vạn đời; hoặc trong kiếp thành, kiếp hoại, vô số kiếp thành, vô số kiếp hoại, ức năm không thể tính kể, ta đã từng thọ thân tại đó? hiệu đó, tên đó? họ đó, ăn như thế, chịu khô vui như thê, thọ mạng dài ngăn ra sao, chét chô kia sanh ra ở đây, chét ở đây sanh ra chỗ kia. La-vân nhờ tam-muội này nên tâm thanh tịnh không tì vết, cũng không còn các kiết sử, quán biết được những tâm niệm mà chiing sanh khởi tưởng. La-vân lại dùng thiên nhãn thanh tịnh không tì vết, quán biết như thật các loài chúng sanh, thấy rõ có sanh ra? có chết đi; có người đẹp, có Iiệưòd xấu; có đường lành, có nẻo dữ; có tốt, có xấu; việc đã làm, điều đã tạo, thảy đêu biêt rõ. Hoặc có chúng

sanh thân hành ác, miệng nói ác5 tâm tạo ắc, chê bai Hiền thánh, tạo ra các nghiệp tà kiến, nên sau khi qua đời, rơi ba đường ác, đọa vào địa ngục. Hoặc lại có chúng sanh thân hành thiện, miệng nói thiện, tâm hành thiện, không chê bai Hiên thánh, thường hành chánh kiến, tạo hạnh chánh kiến, nên sau khi qua đời được sanh lên cõi trời. Đó gọi là dùng thiên nhãn thanh tịnh không tì vết, quán biết như thật các loài chúng sanh, thấy rõ có sanh ra, có chết đi; có n^ười đẹp, có người xấu; có đường lành, có nẻo dữ; có tốt, có xấu; việc đã làm, điêu đã tạo, thảy đều biết rõ. Rồi lại vận dụng tâm ý, thành tựu tâm vô lậu, La-vân lại quán sát đây là khổ, như thật biết rõ đây là khổ; lại quán sát nguyên nhân của kho, quán sát sự diệt hết khổ và quán sát con đường đưa đến sự diệt hết khổ, biết một cách như thật về chúng. La-vân quán sát như vậy rồi, tâm dục lậu được giải thoát, tâm hữu lậu, tâm vô minh lậu đêu được giải thoát. Đã được giải thoát roi, liên được trí giải thoát, thầy ấy biết như thật rằng: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.^, Bấy giờ, Tôn giả La-vân thành A-la-hán. [0582c05] Sau khi chứng quả A-la-hán rồi, Tôn giả La-vân liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân, ngồi qua một bên roi bạch The Ton: -Thưa Thế Tôn! Điều con mong cầu nay đã thành tựu, các lậu đã dứt sạch. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Trong chúng đệ tử chứng A-la-hán, không ai sánh băng La-vân. Luận vê chúng đệ tử đã dứt sạch hữu lậu, cũng không ai sánh bằng Tỳ-kheo La-vân. Nói đến chúng đệ tử nghiêm trì giới luật, cũng không ai sánh bằng Tỳ-kheo La-vân. Vì sao như vậy? Vì các đấng Như Lai, Đẳng Chánh Giác ở đời quá khứ cũng có Tỳ-kheo La-vân này. Muốn nói đến con Phật cũng là Tỳ-kheo La-vân, đích thân từ Phật sanh, là người thừa tự pháp. Khi ấy, đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo: -Trong hàng đệ tử Thanh văn của Như Lai, người trì giới bậc nhát chính là Tỳ-kheo La-van?

7 Nguyén tác:Ngã Thanh yăn trụng đệ nhất đệ tử, năng trì cấm giội, sở vi La-vân Tỳ-kheo thị (,).Tham chiêu: Kinh số 6, phẩm 4, tr. 38;
T0ỉỉg.(T.02. 0125.4 6 0558a07): ttỂ...[l.ở đay, giữa hai nghĩa v%
của hai bản Kinh Tăng nhát A-hàm nêu trên vê cơ bản không quá khác biệt nhau.
Trong khi đó ghi nhận về bậc thầy giới luật là ngài Uu-ba-ly thì kinh số 5, phàm 4, tr. .3?;g.(7.02. 0125.4.5. 0557cl6) lại ghi:2 ,:Như vậy, nội dung Tăng
nhát A-hàm chưa minh định rõ sự khác biệt vê phương diện giới luật giữa ngài Ưu-ba-ly va Tôn giả La-hầu-la, nếu không nói dường như quá đề cao ngai La-hau-la qua bài kmh này. Trong khi đó ở A. 1.Í4 - L 24 thì ghi nhận: "Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, ưa thích học tập, tôi thăng là Rāhula^, (Etadaggarn, bhikkhave, mama sāvakānarn bhikkhūnam sikkhākāmānam yadidarn rãhuỉò) vầẢ. I.l4 - L 24 cũng ghi: "Trong các vị đệ tử Tỷ-kheo của Ta, vi trì luật tối thắng là Upli" (Etadag^am, bhikkhave, mama sāvakānam bhikkhūnam vinayadharānam yadidam upālī). Có lẽ kinh sô Ị, phàm 17, ư. 145; Tăng.(r02. 0125.17.Í. 058lc0l) đã hiểu chữ sikkhā theo,nghĩa học giới, giới luật, trong khi đó ở trương hợp của Tôn giả La-hầu-la thì chữ sikkhā cần được hiểu là sự học hỏi, học tập, rèn luyện nói chung.

17. PHẨM QUÁN NIỆM HƠI THỞ 149

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ:
Giữ giới luật trọn vẹn, Làm tịch tịnh các căn,
Tất cả các kiết sử, Dần dần sẽ tiêu trừ.
Các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.8
***
2. NHƯ LAI VÀ CHUYỂN LUÂN9
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước
Xá-vệ.
Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:
Nêu hai người này mà xuất hiện ở đời thì rát hiêm có. Hai người ây là ai?
Đó là Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời thật là hiếm có, và
Chuyên Luân Thánh vương xuất hiện ở đời cũng rát hiêm có. Hai người này mà xuất hiện ở đời thì quả thật hiếm có.
Các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.
***
3. ĐỘC GIÁC VÀ A-LA-HÁN10
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước
Xá-vệ.
Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:
Nếu hai người này mà xuất hiện ở đời thì rất hiếm có. Hai người ấy là ai?
Đó là bậc Độc giác11 xuất hiện ở đời thì rất hiếm có và bậc A-la-hán đệ tử của

Như Lai đã dứt sạch các lậu xuất hiện ở đời cũng rát hiêm có. Này các Tỳ-kheo, hai hạng người này xuất hiện ở đời thì quả thật hiêm có.
Các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.
***

8 Bản Hán, hết quyển 7. 9 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.17.2. 0582c26). Tham chiếu: A. 2.53 - L 77. 10 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(7.02.0125.17.3.0583a03). Tham chiếu: A. 2.56-57 -I. 77. 11 Nguyên tác: Bích-chi Phật ().Xem chú thích 23, phẩm Tựa, trang 9.

4. HAI PHÁP GÂY PHIỀN NÃO12 y

Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu có hai pháp này xuất hiện ở thế gian thì gây ra rất nhiều phiền não. Đó là hai pháp nào? Thứ nhất là pháp tạo mầm mống cho những việc ác, sanh khởi các oán thù. Thứ hai là pháp không gieo trồng hạnh lành và cội nguồn của những phước đức. Này các Tỳ-kheo, nếu có hai pháp này thì gây ra rất nhiều phiên não. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Phải nhận biết rõ pháp gây nên phiền não, cũng nên biết rõ pháp không gây phiền não. Các pháp gây phiền não thì phải khéo đoạn trừ, pháp không gây phiền não thì phải nhớ tu tập. Như vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điêu này. Các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

5. TÀ KIẾN1314 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-ve. Ạ__ ___ • Ạ rin A _ L 2 _ _ / _ rri \ 11 Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: Những tà kiến mà chúng sanh nhớ nghĩ, hướng đến, cung những việc làm khác, tất cả đều không có gì đáng quý, là những điều mà người thế gian không nên ham thích. Vì sao vậy? Vì tà kiến này là bất thiện. Giông như hạt của các loại quả đăng, như là quả mướp đăng, hạt sâm đăng, hạt cây đình lịch/4 hạt tất-địa-bàn-trì, cho đến các loại hạt cây đắng khác, dù nó được gieo trông ở vùng đát tót thì vân sanh trưởng mâm đăng như xưa. Vì sao vậy? Vì bản chất của hạt ấy vốn đắng. Chúng sanh tà kiến này cũng như vậy. Những nghiệp từ thân, miệng, ý mà họ gây tạo; những gì họ hướng đến, những gì họ nhớ nghi, cho đến những nghiệp ác mà họ đã làm, tất cả đều không đáng quý, là những điều mà người thế gian không nên ham thích. Vì sao vậy? Vì tà kiến này là xấu ác? là bất thiện. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Hãy dứt trừ tà kiến, tu tập chánh kiến.

12 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.17.4. 0583al0). Tham chiếu: A. 1.17-1. 30. 13 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(02. 0125.17.5. 0583al9). Tham chiếu: A 1.314-1 31 14 Đình lịch ()tên cây, hạt có màu vàng đen, dùng làm vị thuốc.

Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 6. CHÁNH KIÊN LÀ THÙ THẮNG15 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: . r Những chánh kiên mà chúng sanh nhớ nghĩ, hướng đên, cùng những việc làm khác, tất cả đều rất đáng quý, là những điều mà người thế gian đáng ham thích. Vì sao vậy? Vì chánh kiến này là cao đẹp. Giống như các loại quả có vị ngọt, như là cây mía5 quả nho, cho đến tất cả loại quả có vị ngon ngọt khác. Nêu có người vun xới vùng đát t6t, roi đem nó gieo trông thì vê sau sẽ cho ra những loại cây mà quả của chúng thảy đều ngon ngọt, khiến mọi người đều ưa thích. Vì sao vậy? Vì những hạt quả này vốn là ngon ngọt. Chúng sanh chánh kiến này cũng như vậy. Những gì họ nhớ nghĩ, hướng đến, cùng những việc làm khác của họ? tất cả đều đáng quý kính, là những điều mà người thế gian đáng ưa thích. Vì sao vậy? Vì chánh kiến này là cao đẹp. Cho nên, này các Tỳ-kheo! Hãy tu tập chánh kiến. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

7. THAM DỤC16 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ* \ Bây giờ, Tôn giả A-nan ở nơi yên văng, một mình tư duy, suy nghĩ như vây: "C6 những chúng sanh khởi niệm tưởng ái dục, ắt sẽ sanh dục ái? rồi ngày đêm huân tập thêm, không biết nhàm chán.^, Bấy giờ trời đã gần tối, Tôn giả A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, đi đến chỗ Thế Tôn. Đen nơi, đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi qua một bên, sau đó A-nan bạch Thế Tôn:

15 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.17.6. 0583Ồ03). Tham chiếu: A. 1.315 - L 31 16 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.17.7^0583015). Tham chiếu: Tứ châu kinh (T.oi. 0Ó26.60. 0494b09); Đảnh Sanh vương cố sự kinh (7.01. 0039. 0822b 12).

-Thưa Thế Tôn! Khi ở nơi yên vắng, con có suy nghĩ như vầy: "C6 những chúng sanh khởi tưởng ái dục, liền sanh dục ái, rồi ngày đêm huân tập thêm, không biết nhàm chán.,^ The Ton bảo: Thật vậy, A-nan! Đúng như những gì thầy nói: "C6 những chúng sanh khởi tưởng ái dục, sẽ sanh dục ái, rồi ngày đêm huân tập thêm, không biêt nhàm chán.^ Vì sao vậy? Này A-nan, xưa kia có vị Chuyển Luân Thánh vương tên là Đảnh Sanh,17 luôn dùng giáo pháp để trị vì và giáo hóa dân chúng, không hề dối trá, thành tựu bảy báu, đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, than châu báu? ngọc nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Vua lại có ngàn người con dũng mãnh cường tráng có thê hàng phục các kẻ ác, thông lãnh thiên hạ khăp bôn châu mà không cần đến binh đao. A-nan nên biết, bấy giờ Thánh vương Đảnh Sanh bèn khởi niệm: "Nay ta đã có cõi Diêm-phù-đề này? nhân dân thịnh vượng, châu báu lại nhiều. Ta cũng từng nghe các vị niên trưởng kỳ cựu nói: Thía Tây có nước Cù- da-ni,18 nhân dân thịnh vượng, châu báu lại nhiều/ Nay ta phải đến thống lãnh đất nước ấy." Thê rôi5 này A-nan, Vua Đảnh Sanh vừa nảy sanh ý niệm như vậy, liên thông lãnh bôn bộ binh, rời đát Diêm-phù, đi qua nước Cù-da-ni. [0583c06] Bấy giờ, dân chúng nước kia thấy Thánh vương đến, tất cả đều ra trước nghinh đón, quỳ lạy thưa hỏi: “Lành thay, Đại vương! Nay dân chúng nước

Cù-da-ni này thịnh vượng, kính mong Thánh vương lưu lại nơi này để trị vì và giáo hóa dân chúng, khiến thuận theo giáo pháp." Này A-nan, bấy giờ Thánh vương Đảnh Sanh liền tiếp nhận thống lãnh dân chúng nước Cù-da-ni trải qua hàng trăm ngàn năm. Một thời gian sau, Thánh vương Đảnh Sanh ấy lại thầm suy nghĩ: “Ta có Diem-phù-đề? nhân dân thịnh vượng, châu báu lại nhiều, có mưa bảy báu ngập đến đầu gối. Nay lại có lãnh tho Cù-da-ni này, nhân dân thịnh vượng, châu báu lại nhiều. Ta cũng từng nghe các vị niên trưởng nói: 'Còn có lãnh thổ Phất-vu-đãi,19 nhân dân thịnh vượng, châu báu lại nhiều/ Nay ta nên đến thống lãnh đất nước ấy, dùng pháp để tri vì và giáo h6a." Này A-nan, lúc đó Thánh vương Đảnh Sanh vừa nảy sanh ý niệm như vậy, liền dẫn bốn bộ binh rời Cù-da-ni sang nước Phất-vu-đãi. Khi ấy, dân chúng đất nước kia trông thấy Thánh vương đến, thảy đều ra trước nghinh đón5 quỳ lạy thưa hỏi và đồng thanh nói: "Quý thay, Đại vương! Nay nước Phât-vu-đãi này nhân dân thịnh vượng, châu báu lại nhiều, kính xin

17 Đảnh Sanh Muddhāvasittā. 18 Cù-đà-ni tức Tây Ngưu Hóa châu Goyāniya hoặc Aparagoyāna. 19 Phất-vu-đãi ,ngài Huyền Trang dịch là Tỳ-đề-ha ,Videha, tức cõi Đông Thắng Thần châu ,Pubbavideha.

Đại vương lưu lại nơi này để trị vì và giáo hóa dân chúng, khiến thuận theo giáo pháp." Này A-nan, bấy giờ Thánh vương Đảnh Sanh liền tiếp nhận thống lãnh dân chúng đất nước Phất-vu-đãi, trải qua trăm ngàn vạn năm. Rồi lúc khác, Thánh vương Đảnh Sanh thầm nghĩ: “Ta ở Diêm-phù-đề, nhân dân thịnh vượng, châu báu lại nhiều, có mưa bảy báu ngập đến đầu gối. Nay lại có lãnh thổ Cù-da-ni này, nhân dân thịnh vượng, châu báu lại nhiều. Giờ lại có thêm nước Phất-vu-đãi này, nhân dân thịnh vượng, châu báu lại nhiều. Ta cũng từng nghe những vị niên trưởng kỳ cựu nói: 'Còn có đất nước uất-đan-việt9 dân chúng ở đó đông đúc, châu báu cũng nhiều, đi lại tự do, không cần phòng thủ, thọ mạng không yểu, tuổi thọ lên đến ngàn năm. Thọ mạng nơi này hết, sẽ được sanh lên trời, không đọa vào đường khác, mặc áo kiếp-ba-dqc,2° ăn loại lúa gạo tự nhiên.9 Nay ta nên đên thông lãnh quôc độ kia, dùng giáo pháp đê trị vì và giáo hóa dân chúng.,, [0584a03] Này Anan, bấy giờ Thánh vương Đảnh Sanh vừa nảy sanh ý niệm như vậy, liền dẫn bốn bộ binh rời Phất-vu-đãi9 sang nước uất-đan-việt. Từ xa, nhìn thấy đất nước ấy màu xanh tươi tốt, vua liền hỏi quần thần tùy tùng: "Các khanh có thây kháp vùng đát này một màu xanh tươi tót chng?" Quần thần đáp: "Vâng, chúng thần có thấy!" Thánh vương lại nói với quần thần: “C6 ở đây cũng mem mại, mịn màng không khác áo chư thiên. Các Hiên thánh ở đây thường ngồi trên cỏ nay?9 Tiên vê phía trước một đoạn, xa thây vùng đát này có ánh lên màu vàng rực, Thánh vương liền hỏi quần thần: "Các khanh có thấy khắp vùng đất phía trước có một màu vàng sáng rực kh6ng?” Quần thần thưa: "Chúng thần đều thấy!” Đại vương nói: "Bây gọi là lúa gạo tự nhiên. Những người hiền đức ở đây thường ăn thức ăn này. Nay các khanh cũng được ăn loại lúa gạo nay.59 Bấy giờ, Thánh vương tiến về phía trước một đoạn, lại thấy vùng đất ấy khắp nơi đều bằng phẳng, xa thấy lầu đài cao lớn hiện lên vô cùng kỳ đặc. Lại hỏi quân thân: "Các khanh có nhìn thấy khắp vùng đất phía trước bằng phẳng

kh6ng?"

20 Kiếp-ba-dục kappāsika. Phiên dịch danh nghĩa tập T.54. 2131.7. 1172al9 định nghĩa: Kiếp-ba-dục còn gọi là "kiep-b6i",tức là cây bông gòn. Gọi tênjđúngcủa cây này là ka-ba-la kappāsa, tên gọi theo hoa của loài cây nay có thể dệt thanh vải . l S.]

A A

Quân thân thưa: “Dạ, chúng thần đều thấy như vậy r Đại vương nói: "B6 là vùng chứa áo cây kiếp-ba-dục9 các khanh sẽ được mặc áo cây này.^, Này Anan, bấy giờ dân chúng nước ấy thấy đại vương đến, đều ra trước nghinh đón, quỳ lạy thưa hỏi và đồng thanh nói: “Quy thay, Thánh vương! Đất nước uất-đan-việt này nhân dân thịnh vượng, châu báu lại nhiều, kính xin Đại vương lưu lại đây trị vì và giáo hóa dân chúng, khiến thuận theo giáo ph" Này A-nan5 bấy giờ Thánh vương Đảnh Sanh liền tiếp nhận thống lãnh dân chúng uất-đan-việt5 trải qua trăm ngàn vạn năm. Rồi lần khác, Thánh vương Đảnh Sanh lại suy nghĩ: "Nay ta có đất Diêm- phù, nhân dân thịnh vượng, châu báu lại nhiêu, có mưa bảy báu ngập đên đâu gói. Nay lại có thêm Cù-da-ni, Phât-vu-đãi cùng Uât-đan-việt này, nhân dân thịnh vượng, châu báu lại nhiều. Ta cũng từng nghe các vị niên trưởng kỳ cựu nói: 'Con có cối trời Ba Mươi Ba,21 khoái lạc ở đó không đâu sánh bằng, thọ mạng rất dài, y phục và thức ăn là tự nhiên có, ngọc nữ vây quanh không thể kể xiết.9 Nay ta nên đến thống lãnh thiên cung kia, dùng pháp để trị vì và giáo h6a." Này A-nan! Bấy giờ, Thánh vương Đảnh Sanh vừa nảy sanh ý niệm như vậy, liền dẫn bốn bộ binh rời uất-đan-việt? lên cõi trời Ba Mươi Ba. Lúc ấy, Thiên Đế-thích từ xa trông thấy Thánh vương Đảnh Sanh đến, liền nói: "Quý thay, Đại vương! Mời đến đây cùng ngồi.,, Bấy giờ, Thánh vương Đảnh Sanh và Thiên Đế-thích ngồi cung một tòa. Hai vị ngồi chung thật khó phân biệt, từ tướng mạo, cử chỉ, cho đến giọng nói, giống nhau như một, không chút khác biệt. Bấy giờ? này A-nan, Thánh vương Đảnh Sanh ở đó suốt hàng trăm ngàn năm. Sau đó Đảnh Sanh khởi niệm: "Nay ta có đất Diêm-phù này, nhân dân thịnh vượng, châu báu lại nhiều, có mưa bảy báu ngập đến đầu gối, lại có thêm Cù-da-ni, Phất-vu-đãi? uất-đan-việt này, nhân dân thịnh vượng, châu báu lại nhiều. Ta lại đến cõi trời Ba Mươi Ba này, giờ đây ta nên hại Thiên Bế-thích, rồi ở đây một mình làm vua chư thi!!.” Này A-nan, khi vừa khởi niệm này, ngay lập tức Thánh vương Đảnh Sanh từ trên tòa rơi thẳng xuống cõi Diêm-phù-đề9 bốn bộ binh cũng đều rơi xuống theo vua. Lúc này, bánh xe báu cũng mất dạng, chẳng biết ở đâu. Voi báu, ngựa báu đồng thời chết hết, châu báu tự biến mất, còn ngọc nữ báu, cư sĩ báu, tướng quân báu, thảy đều chết cả.

21 Nguyên tác: Tam Thập Tam thiên Tāvatirhsa, còn gọi là cõi trời Đao-lợi tomột trong 6 tầng trời cõi dục .

17. PHẨM QUÁN NIỆM HƠI THỞ 155

[0584b15] Bấy giờ, Thánh vương Đảnh Sanh thân lâm trọng bệnh, dòng tộc thân quyến đều cùng kéo đến thăm nom bệnh tình và hỏi: "Thua Đại vương! Giả sử sau khi Đại

vương qua đời, có người đến hỏi rằng: 'Lúc sắp qua đời, Đại vương Đảnh Sanh có dặn dò gì không?9 Nếu hỏi như vậy thì nên trả lời thế nSo?" Thánh vương Đảnh Sanh nói: "Nếu sau khi ta qua đời, có người hỏi như vậy thì nên trả lời rằng: 'Vua Đảnh Sanh đã thống lãnh bốn châu thiên hạ mà còn không biết đủ, lại đến cõi trời Ba Mươi Ba, ở đó trải qua hàng trăm ngàn năm. Sau đó còn khởi tâm tham muốn hại Thiên Bấthích, cho nên tự thân đọa lạc, chuốc lấy cái chết.'" Này A-nan, thầy chớ hoài nghi, cũng chớ nghĩ rằng, Vua Đảnh Sanh lúc bấy giờ là người nào khác! Vì sao như vậy? Vì Vua Đảnh Sanh lúc đó chính là Như Lai đây. Khi ấy, Như Lai đã thống lãnh bốn châu thiên hạ này, lại còn đến cõi trời Ba Mươi Ba, ở trong năm dục không biết chán đủ. Này A-nan, qua việc này đủ thấy, nếu khởi tâm tham dục, niệm tưởng ấy sẽ tăng trưởng gáp bội, không biêt chán đủ đôi với tham dục. Muôn câu sự chán đủ thì phải cầu từ trong trí tuệ Thánh hiền. Bây giơ, ở giữa đại chung, The Ton liên noi kẹ: Lòng tham như mưa trút, Không chán đủ với dục, Vui ít, khổ lại nhiều, Người trí nên đoạn dứt. Dù hưởng dục cõi trời, Nhạc ngũ dục vui chơi, Đâu bằng đoạn tâm ái, Xứng đọ tử Chí Chân. Dầu hưởng phước muôn đời, Phước hết, rơi địa ngục, Vui sướng được mấy thời, Lại chịu khổ địa ngục. Cho nên, này A-nan! Qua đây đủ thấy tham dục hiểm nguy, hãy mau dứt bỏ, vĩnh viễn không khởi tưởng này. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 8. HAI LOẠI NGƯỜI22 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

22 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(7.02. 0125.17.8. 0584c11). Tham chiếu: Hà khổ kinh (roi. 0026.148. Ô659bĨ5); Tạp. <(r.O2. 0099.94. 0025c02); Biệt Tạp.(7.02.0100.260. 0465b06);^. 5.31 - III. 32.

156 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, có Bà-la-môn Sanh Lậu đến chỗ Thế Tôn, chào hỏi xong, ngồi qua một bên. Sau đó? Bà-la-môn bạch Thế Tôn: Nên xem người ác tri thức như thế nào?

Thê Tôn bảo: Nên xem họ như xem mặt trăng!

Bà-la-môn hỏi:
-Nên xem người thiện tri thức như thế nào?
Thê Tôn bảo:
Nên xem họ như xem mặt trăng!
Bà-la-môn nói: r rA

Những gì Sa-môn Cù-đàm đang nói chỉ là lược nói những điêu cót yêu, chưa giảng rộng nghĩa lý. Kính xin Cù-đàm giảng rộng nghĩa lý, giúp người chưa hiểu được hiểu rõ! Thê Tôn bao: Này Bà-la-môn, Như Lai sẽ giảng rộng nghĩa này, ông hãy lắng nghe, lang nghe và khéo suy nghĩ! Bà-la-môn thưa: Xin vâng, thưa Cù-đàm! Sau khi Bà-la-môn Sanh Lậu vâng lời rồi, Thế Tôn liền dạy: -Này Bà-la-môn, như về cuối tháng, ngày đêm xoay vần, trăng chỉ khuyết dần chứ không tròn thêm. Do trăng khuyết dần, hoặc lại có lúc nó không hiện nữa, chăng ai nhìn thây. ơ đây cũng vậy, này Bà-la-môn, người ác tri thức trải qua ngày tháng, mất dần niềm tin, giới cấm, đa văn, bố thí, trí tuệ.

Do họ mất hét niêm tin, giới câm, đa văn, bô thí, trí tuệ, nên sau khi chét liên vào địa ngục. Này Bà-la-môn, nên Như Lai bảo: "Người ác tri thức như trăng về cuối tháng.” Này Bà-la-môn5 như trăng đâu tháng, qua dân ngày đêm, ánh sáng tăng dân, làn lần tròn đầy, cho đến ngày rằm5 sáng tròn đầy nhất, hết thảy chúng sanh, loài nào cũng thấy. ở đây cũng vậy, này Bà-la-môn, người thiện tri thức trải qua ngày tháng, càng vững niêm tin, giới câm, đa văn, bô thí, trí tuệ. Chính do niêm tin, giới cấm, đa văn, bố thí, trí tuệ ngày càng lớn mạnh, nên sau khi chết họ liền sanh lên cõi trời cao đẹp. Này Bà-la-môn, nên Như Lai bảo: "Người thiện tri thức như trăng tròn day." [0585a05] Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Ai khởi nhiều tham dục, Day đầy sân hận, si, Điều lành giảm dần di, Như trăng về cuối tháng. Ai không khởi tham dục, Dứt sạch sân hận, si, Điều lành dần tăng thêm, Như trăng tròn đầy, sáng.

17. PHẨM QUÁN NIỆM HƠI THỞ € 157

Cho nên, này Bà-la-môn! Hãy học theo hạnh thiện tri thức, nghĩa là như trăng đầu tháng. Bấy giờ, Bà-la-môn Sanh Lậu bạch Thế Tôn: Lành thay, Cù-đàm! Giống như giúp cho người lung gù được duỗi thẳng, người tối tăm được thấy sáng, người lạc lối được chỉ đường, trong nhà tối được thắp đèn, Sa-môn Cù-đàm đã dùng vô số phương tiện giảng nói Diệu pháp này cũng giống như vậy. Nay con xin được quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tăng. Từ nay cho phép con làm ưu-bà-tắc9 suốt đời không sát sanh.23 Sau khi nghe Phật dạy xong, Bà-la-môn Sanh Lậu liền hoan hỷ phụng hành. ***
9. CHÂN NHÂN24 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Nay Như Lai sẽ nói về pháp ác tri thức và cũng sẽ nói về pháp thiện tri thức, các thầy hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo suy nghĩ! Các Tỳ-kheo thưa: - Kính vâng, thưa Thế Tôn! Sau khi các Tỳ-kheo vâng lời, đức Phật liền dạy: -Thế nào gọi là pháp ác tri thức? Này Tỳ-kheo, người ác tri thức sẽ khởi niệm này: "Ta thuộc dòng hào tộc xuất gia học đạo, còn các Tỳ-kheo khác thuộc dòng ti tiên." Họ ỷ vào dòng tộc của mình roi chê bai người khác. Đó gọi là pháp ác tri thức. Lại nữa, người ác tri thức lại khởi niệm này: "Ta rất siêng năng trì giới, các Tỳ-kheo khác thì không siêng năng trì giói." Họ cậy vào điều này để chê bai người khác mà tự kiêu ngạo. Đó gọi là pháp ác tri thức. Lại nữa, người ác tri thức cũng tự nghĩ: “Ta thành tựu thiên định, các Tỳ- kheo khác chưa thành tựu thiền định, tâm ý loạn động không chút định tinh.” Họ ỷ vào thiền định này, thường tự kiêu ngạo, chê bai người khác, gọi là pháp ác tri thức.

23 Nguyên tác: Tận hình thọ bất sát sanh ().Đây là trường hợp viết tắt của 5 giới,
vì vị Bà-la-môn này trong Kinh kiếp số, số 9, phẩm 50, tĩ. 962 trong tập này; Tăng.(T.02. 0125.50.9. 0813b23) đã thọ đầy đủ 5 giới:. 24 Tựa đề được
đặt theo nội dung kinh. Tăng.(7.02. 0125.17.9. 0585al8). Tham chiếu: Chân nhân kỉnh \r.01. 0026.85. 0561a20); Thỉpháp phi pháp kỉnh (01. 0048. 0837c21); M. 113,
Sappurisa Sutta (Kỉnh Chân nhân).

158 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

[0585b02] Lại nữa, người ác tri thức đã tự nghĩ: "Ta trí tuệ bậc nhất, các Tỳ-kheo khác không có trí tue." Họ ỷ vào trí tuệ này, thường tự kiêu ngạo, hủy báng người khác. Đó gọi là pháp ác tri thức. Lại nữa, người ác tri thức đã tự nghĩ: "Ta thường được thức ăn, giường đệm, ngọa cụ, thuốc thang tri bệnh, còn những Tỳ-kheo khác thì không được các vật cúng dường này." Họ ỷ vào vật dụng được cúng dường này mà tự kiêu ngạo, chê bai người khác. Đó gọi là pháp ác tri thức. Do vậy, Tỳ-kheo! Người ác tri thức thực hành tà nghiệp như vậy. Thế nào gọi là pháp thiện tri thức? Này các Tỳ-kheo9 bậc thiện tri thức sẽ không tự nghĩ: "Ta thuộc dòng hào tộc, còn các Tỳ-kheo khác không thuộc dòng hào t0c." Luôn nhận thay bản thân mình và người không có gì khác biệt. Đó gọi là pháp thiện tri thức. Lại nữa, người thiện tri thức sẽ không tự nghĩ: “Nay ta trì giới, còn các Tỳ- kheo khác không giữ giới hạnh." Vì họ nhận thấy mình và người không gì khác nhau. Người ấy hành trì theo giới này? không tự kiêu ngạo, không chê bai người khác. Đó gọi là pháp thiện tri thức. Lại nữa, người thiện tri thức không tự nghĩ rằng: "Ta thành tựu thiền định, còn các Tỳ-kheo khác thì loạn động không đinh tinh.” Vì họ nhận thấy mình và người không hề khác nhau. Người ấy nương vào thiền định này, không tự kiêu ngạo, cũng không chê bai người khác. Đó gọi là pháp thiện tri thức. Lại nữa, Tỳ-kheo? người thiện tri thức cũng không tự nghĩ: "Ta thành tựu trí tuệ? còn các Tỳ-kheo khác không có trí tuệ.^ Vì họ nhận thấy mình và người không gì khác biệt. Người ấy nương vào trí tuệ này, không tự kiêu ngạo, cũng không chê bai người khác. Này Tỳ-kheo, đó gọi là pháp thiện tri thức. Lại nữa, Tỳ-kheo, người thiện tri thức không tự cho rằng: "Ta có thể được y phục, thức ăn, giường đệm, ngọa cụ5 thuốc thang trị bệnh, còn các Tỳ-kheo khác thì không thể được y phục, thức ăn? giường đệm, ngọa cụ, thuốc thang trị bệnh?5 Họ nhận thay mình và người không gì khác biệt. Người ấy nương vào những lợi dưỡng này nhưng không tự kiêu ngạo, cũng không chê bai người khác. Này Tỳ-kheo, đó gọi là pháp thiện tri thức. Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: Nay Như Lai đã phân biệt rõ cho các thầy về pháp ác tri thức và pháp thiện tri thức. Cho nên, này các Tỳ-kheo! Hãy tránh xa pháp ác tri thức và luôn nhớ tu tập theo pháp thiện tri thức. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. [0585c02] Các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

17. PHẨM QUÁN NIỆM HƠI THỞ 159

10. CHÂU-LỢI-BÀN-ĐẶC GIÁO HÓA25 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng năm trăm vị Tỳ-kheo ngụ tại vườn Ni-câu-lưu26 thuộc thành Ca-tỳ-la-vệ.27 Bây giờ, trong nước này có hơn năm trăm người hào quý thuộc dòng họ Thích, có điều muốn bàn luận nên tập hợp tại giảng đường Phổ Nghĩa.28 Lúc ấy, Bà-la-môn Thế Điển đến chỗ những người họ Thích kia, nói với họ rằng: Thê nào các vị, trong đây có Sa-môn? Bà-la-môn, hay người thê tục nào có thể cùng luận nghị với tôi không? Bấy giờ, rất nhiều người họ Thích nói với Bà-la-môn Thế Điển: Hiện nay, trong nước Ca-tỳ-la-vệ29 này có hai người tài cao học rộng. Hai người này là ai? Một là, Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc; hai là, Cù-đàm họ Thích, Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Người mà trong chúng ít được nghe đến là hạng không có trí tuệ, nói năng vụng về, không phân biệt được đến hay đi, cần buông bỏ hay nên nắm giữ,30 như là Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc. Còn một người nữa mà trong cả nước Ca-tỳ-la-vệ này không ai biết

đến, không ai nghe danh, cũng không thông minh trí tuệ, lại còn quê mùa xâu xí, như Ngài Cù-đàm. Nay ông có thể luận nghi cùng hai người này. Nêu như Bà-la-môn ông có the luận nghị thắng được họ thì hơn năm trăm người chúng tôi đây sẽ tùy thời cúng dường ông mọi thứ cần dùng, cũng sẽ biếu tặng một ngàn lượng vàng ròng. Bấy giờ, Bà-la-môn kia liền suy nghĩ: “Những người dòng họ Thích ở Ca- tỳ-la-vệ này đều thông minh, có nhiều kỹ xảo, gian trá giả dối, không được ngay thẳng. Nêu ta luận nghị với hai người kia mà thắng thì đâu có gì lạ thường. Còn nếu họ thắng ta, tức là ta bị người ngu chiết phục. Nghĩ đến hai điều này, ta không chấp nhận cùng họ luận nghị.^, Thầm nghĩ vậy rồi, Bà-la-môn liền thoái lui ra về. Khi ấy, đúng giờ Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc ôm bát vào thành Ca-tỳ-la-vệ khất thực. Lúc này, Bà-la-môn Thế Điển từ xa trông thấy Tỳ-kheo Châu-lợi- bàn-đặc đi đến, liền suy nghĩ: “Ta nên đến hỏi nghĩa với người kia.” Rồi Bà-la- môn Thế Điển đi đến chỗ Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc hỏi: Sa-môn tên gì?

Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc nói: Hãy thôi đi, Bà-la-môn! Ông hỏi tên làm gì? Sở dĩ ông đến đây là muốn hỏi nghĩa, giờ hãy hỏi đi!

25 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tàng.T.02. 0125.17.10. 0585c04. 26 Ni-câu-lưu viên NigrodhI•ma, vườn cây đa ở ngoài thành Ca-tỳ-la-vệ . 27 Nguyên tác: Thích-sí ,tên gọi khác của thành Ca-tỳ-la-vệ. 28 Phổ Nghĩa giảng đường ,Santhāgārasālā, hội trường của họ Thích. 29 Nguyên tác: Ca-tỳ-la-việt Kapilavatthu, tức là Ca-tỳ-la-vệ. 30 Nguyên tác: Khứ tựu thành ngữ Trung Hoa, mang nghĩa tới lui hoặc lấy bỏ.

[0586a01] Bà-la-môn nói: - Sa-môn có thể luận nghi cùng tôi không? Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc nói: —Ta còn có thể luận nghị với Phạm thiên, huống gì với người mù không có mắt như ông. Bà-la-môn nói: -Người mù chẳng phải là người không có mắt ư? Không có mắt tức chẳng phải là mù sao? Đây chỉ là một nghĩa, đâu cần lặp lại phiên phức? Bấy giờ, Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc liền phi thân lên hư không, hiện ra mười tám cách biến hóa. Lúc này, Bà-la-môn kia thầm nghĩ: Sa-môn này chỉ có thần túc, không biết luận nghị. Nấu ai giải rõ nghĩa này cho ta, ta sẽ làm đệ tử người ấy." Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất dùng thiên nhĩ nghe được những lời thách thức luận nghị giữa Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc với Bà-la-môn Thế Điển, nên Tôn giả Xá-lợi-phất liền biến thân mình thành Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc, rồi làm ẩn hình Châu-lợi-bàn-đặc, không để lộ ra và nói với Bà-la-môn: Này Bà-la-môn! Nếu ông cho rằng: uSa-môn này chỉ có thần túc, không biết luận nghi” vậy thì bây giờ ông hãy nghe ky, tôi sẽ nói rõ, sẽ trả lời nghĩa lý r y ~ mà ông vừa hỏi, căn cứ vào trọng tâm của vân đê nghị luận này sẽ dân dụ thêm. Này Bà-la-môn, ông tên là gì? Bà-la-môn đáp: -Tôi tên Phạm Thiên. Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc hỏi: - Ông là đàn ông phải không? Bà-la-môn đáp: Toi la đàn ong.

Lại hỏi: Ông là người phải không?

Bà-la-môn đáp: -Là người. Châu-lợi-bàn-đặc hỏi: -Thế nào, Bà-la-môn? đàn ông cũng là người, người cũng là đàn ông, đây cũng là một nghĩa, há chẳng phải là lặp lại phiền phức sao? Tuy nhiên, này Bàla-môn9 mù và không có mắt, nghĩa này không giống

nhau. Bà-la-môn hỏi: Sa-môn, thế nào gọi là mù?

17. PHẨM QUÁN NIỆM HƠI THỞ 161

Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc đáp: r ĩ r Giông như không thây rõ đời này đời sau; người sanh ra, kẻ chét đi; người đẹp, kẻ xấu; người thiện, kẻ ác; cho đến không biết đúng như thật những việc thiện hoặc ác mà chúng sanh đã tạo, mãi mãi không nhận thấy được thì gọi đó là mù. Bà-la-môn hỏi tiếp: - Thế nào là người không có mắt? Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc đáp: Mắt chính là con mắt trí tuệ vô thượng. Vì người kia không có mắt trí tuệ vô thượng này nên gọi là không có mắt. Bà-la-môn nói: Thôi, thôi, Sa-môn! Hãy thôi luận bàn tạp loạn. Nay tôi muốn hỏi nghĩa lý sâu rộng. Thế nào, Sa-môn! Liệu có trường hợp nào không nương vào pháp mà được Niêt-bàn chăng? Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc đáp: C6, đó là không nương vào năm thủ uẩn mà được Niết-bàn!

Bà-la-môn hỏi:

-Thế nào, Sa-môn! Năm thủ uẩn này là do duyên mà sanh hay không phải do duyên mà sanh?

[0586b01] Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc đáp:

Năm thủ uẩn này là do duyên mà sanh, chứ chẳng phải không do duyên mà sanh.

Bà-la-môn hỏi:

Duyên của năm thủ uẩn là gì?

Tỳ-kheo Bàn-đặc đáp:

Đó là ái.

-Thế nào là ái?

Ái chính là sanh.

- Thế nào là sanh? Sanh chính là ái. Có con đường nào dẫn đến diệt tận ái không?

-Đó là tám đạo phẩm của bậc Hiền thánh, gồm chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh đinh. Đó gọi là tám đạo phàm của bậc Hiên thánh. Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc nói pháp tường tận cho Bà-la-môn rồi. Sau khi Bà-la-môn được nghe giáo pháp từ Tỳ-kheo Bàn-đặc nói, mọi phiền não đều

162 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

dứt sạch, liền được Pháp nhãn tịnh. Ngay lúc đó5 trong thân ông ta khởi lên ngọn gió bén như dao kiếm nên ông ấy qua đời. Lúc bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất trở lại nguyên hình, bay trong hư không, trở về trụ xứ. Khi ấy, Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc đến giảng đường Phổ Nghĩa,31 nơi những người dòng họ Thích đang tụ họp, nói với họ: Mọi người hãy nhanh chóng sửa soạn bơ, dâu, củi đuôc, đem đên trà-tỳ Bà-la-môn Thế Điển. Bây giờ, những người dòng họ Thích liên sửa soạn bơ? dâu, củi đuôc mang đến trà-tỳ Bà-la-môn Thế Điển và xây tháp ở ngã tư đường để phụng thờ. Sau đó9 họ cùng nhau đến chỗ Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc? đảnh lễ sát chân, ngồi qua một bên và đồng hướng về Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc mà nói kệ: Đã trà-tỳ5 dựng tháp, Như lời Tôn giả dạy, Chúng con được lợi lớn, Nhờ gặp việc phước này. Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc dùng

kệ đáp lại: Chuyển pháp luân cao xa, Hàng phục các ngoại dạo, Trí tuệ như biển cả, Đen nhiếp phục Phạm chí. Việc thiện, ác đã làm, Khứ, lai và hiện tại, Muôn kiếp không hề phai, Thế nên cần tạo phước. Sau khi nghe Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc giảng rộng giáo pháp, những người dòng họ Thích đồng thanh thưa: Nêu Tôn giả cần y phục, đồ ăn thức uông, chăn giường ngọa cụ, thuốc thang trị bệnh, chúng con xin được cúng dường tất cả. Ngưỡng mong Tôn giả nhận lời thỉnh cầu này, chớ từ chối nguyện vọng nhỏ nhoi của chúng con. Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc im lặng nhận lời. Những người dòng họ Thích nghe Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 11. NGƯỜI DẪN ĐẦU32 Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật cùng đại chúng năm trăm vị Tỳ-kheo ngụ tại Ca-lan-dà, trong Trúc Lâm, thuộc thành La-duyệt. Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa đi đến chỗ Vương tử Bà-la-lưu-chi33 và nói với vương tử: 31 Bản Hán ghi nhầm là Phổ Tập giảng đường (). 32 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(02. 0125.17.11. 0586c03). Tham chiếu: A. 4.70 -II. 74; J. III. 334. 33 Bà-la-lưu-chi (,Balaruci). Xem chú thích 66, phẩm 12, tr. 97; Tăng.(T.02. 0125.12.7. 0570Ồ20).

17. PHẨM QUÁN NIỆM HƠI THỞ 163

-Xưa kia, thọ mạng con người rất dài, nhưng nay tuổi thọ còn không quá một trăm. Vương tử nên biết, mạng người vô thường, nêu chưa kịp lên ngôi vua, giữa chừng đã đoản mạng thì chẳng phải nuối tiếc lắm sao? Vậy nên, ngay lúc này Vương tử phải ra tay sát hại phụ vương để thống lãnh muôn dân, còn tôi sẽ giết Sa-môn Cù-đàm để trở thành Vo Thượng Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Chúng ta sẽ là vua mới, Phật mới ở đất nước Ma-kiệt này, khác nào mặt trời xuyên qua mây, chiếu soi khắp chốn, ánh trăng không gợn mây, rực sáng giữa ngàn sao, thế không khoái thích lắm sao? Nghe vậy, Vương tử Bà-la-liru-chi liền bắt phụ vương giam vào ngục sắt, lập quần thần mới, thống lãnh dân chúng. Bấy giờ, các Tỳ-kheo vào thành La-duyệt khất thực, nghe tin Đề-bà-đạt-đa xúi giục vương tử giam phụ vương vào ngục sắt, lập quần thần mới. Sau khi các Tỳ-kheo khất thực xong, trở về trụ xứ, thu dọn y bát5 đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân roi bạch Thê Tôn: -Sáng nay chúng con vào thành khất thực, nghe tin Đề-bà-đạt-đa xúi giục vương tử bắt giam phụ vương vào ngục sắt, lập quần thần mới. Ông ấy đã nói với vương tử: "Ong giêt phụ vương, ta hại Như Lai. Làm vua mới, Phật mới ở nước Ma-kiệt này chẳng thích sao?" Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nêu vua cai trị mà không dùng chánh lý, bây giờ cận thân sẽ làm điêu phi pháp. Cận thần đã làm điều phi pháp thì vương thái tử cũng làm điều phi pháp. Vương thái tử đã làm điêu phi pháp thì quân thân, quan lớn cũng làm điêu phi pháp. Quân thân, quan lớn đã làm điêu phi pháp thì dân chúng trong nước cũng làm điều phi pháp. Dân chúng trong nước đã làm điều phi pháp thì quân đội, binh lính cũng làm điêu phi pháp. Quân đội, binh lính đã làm điêu phi pháp thì mặt trời, mặt trăng đảo lộn, chuyển vận không đung thời. Mặt trời, mặt trăng đã đảo lộn, chuyển vận không đúng thời thì không có năm, tháng. Đã không có năm, tháng thì ngày, tháng sai lệch, không còn chính xác rõ ràng. Ngày, tháng đã không còn chính xác rõ ràng nên lúc này tinh tú hiện ra kỳ quái. Tinh tú đã hiện ra kỳ quái ắt sẽ có gió bão nổi lên. Đã có gió bão nổi lên thì chư thần linh giận dữ. Các thần linh đã giận dữ thì dẫn đến mưa, gió thất thường, tất cả lúa, ngô, hoa màu không tăng trưởng, con người và các loài động vật bò, bay, máy, Cựa, cũng thay

đôi săc diện, tuôi thọ rút ngăn. [0587a02] Còn nêu có vị vua cai trị theo Chánh pháp thì cận thân cũng thực hành theo Chánh pháp. Cận than đã thực hành theo Chánh pháp thì vương thái tử cũng thực hành theo Chánh pháp. Vương thái tử đã thực hành theo Chánh pháp thì quan lại cũng thực hành theo Chánh pháp. Quan lại đã thực hành theo Chánh pháp thì muôn dân trong nước cũng thực hành theo Chánh pháp. Mặt trời, mặt trăng thuận lẽ thường; gió5 mưa đúng thòi, không có hiện tượng quái

di, thần linh hoan hỷ; lúa, ngô được mùa; vua tôi hòa kính xem nhau như anh em, trước sau không thay đổi. Con người và loài vật được sắc diện tươi vui, thức ăn tự tiêu hóa, không có tai họa, tuổi thọ rất dài, được người yêu kính. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Như đàn bò lội sông, Con đầu đi chệch hướng, Cả đàn đều sai hướng, Cốt do sự dẫn đường. Trong loài người cũng vậy, Người dẫn dắt muôn dân, Còn làm điêu xăng bậy, Trách chi hạng dân thường. Muôn dân chịu khổ, nghèo, Bởi phép nước bất minh, Vua làm điều bất chính, Dân chúng cũng làm theo. Như đàn bò qua sông, Con đầu không chệch hướng, Cả đàn sẽ đúng hướng, Cốt do sự dẫn đường. Trong loài người cũng vậy, Người dẫn dắt muôn dân, Không làm điều xằng bậy, Lo chi hạng bình dân. Dân chúng thoát khổ, nghèo, Nhờ phép nước anh minh, Vua làm điều chân chánh, Nên dân chúng noi theo. Cho nên, này các Tỳ-kheo! Hãy từ bỏ việc phi pháp, thực hành theo Chánh pháp. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Ty-kheo nghe đức Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.34

34 Bản Hán, hết quyển 8.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.